

Biểu số 06đ/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG
(Quý/năm)**

Kỳ báo cáo: Quý II năm 2019

(Từ ngày 16 tháng 3 năm 2019 đến ngày 15 tháng 6 năm 2019)

Đơn vị báo cáo:
UBND tỉnh An Giang
Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc DVBC)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
	TOÀN TỈNH AN GIANG	1,143,025	174,892	123,492	844,641	1,067,837	1,067,812	47	75,188	75,180	8	725,458	656,995	36	68,427
A	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh	22,604	6,237	1,434	14,933	21,071	21,069	2	1,533	1,533	-	7,616	6,483	2	1,131
B	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh An Giang	758,137	91,814	115,588	550,735	691,833	691,832	1	66,304	66,304	-	455,531	393,874	1	61,656
C	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (tổng số 11 đơn vị cấp huyện)	112,774	37,509	6,459	68,806	105,443	105,421	44	7,331	7,323	8	72,422	66,749	33	5,640
D	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (tổng số 156 đơn vị cấp xã)	249,510	39,332	11	210,167	249,490	249,490	-	20	20	-	189,889	189,889	-	-

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh An Giang;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh
- UBND cấp huyện; UBND cấp xã
- Công thông tin điện tử tỉnh An Giang (đăng tải B/C);
- Lưu VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

